

Phụ lục
DANH SÁCH THÔNG BÁO DỰ THẢO VÀ THÔNG BÁO CÓ HIỆU LỰC VỀ CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT (SPS) CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO)
TỪ NGÀY 01 – 15/8/2026
(Kèm theo Thông báo số /TB-SPS-BNNMT ngày tháng 8 năm 2026 của Văn phòng SPS Việt Nam)

1. Danh sách thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
1	G/SPS/N/EGY/184	BCT	Ai Cập	13/8/2026	Ai Cập dự thảo Tiêu chuẩn về túi ngậm nicotine không chứa thuốc lá.	Ai Cập dự thảo Tiêu chuẩn về túi ngậm nicotine không chứa thuốc lá trên cơ sở các tiêu chuẩn tham khảo (BSI/PAS 8877:2022, SIS/TS 72:2020 và Tiêu chuẩn UAE số 5060/2025). Cụ thể, dự thảo quy định các yêu cầu đối với túi ngậm nicotine chỉ dùng cho đường miệng. Theo đó nicotine được hấp thụ qua niêm mạc miệng trong một khoảng thời gian và việc xử lý chúng sau khi sử dụng. Thời hạn góp ý trước ngày 12/10/2026.
2	G/SPS/N/USA/3588	ATTP	Hoa Kỳ	12/8/2026	Hoa Kỳ dự thảo sửa đổi các Quy định tại Phần 170 và 570 của Bộ luật Liên bang, chuyển đổi chương trình thông báo GRAS từ tự nguyện sang bắt buộc đối với các chất dùng trong thực phẩm cho người hoặc thức ăn cho động vật.	Hoa Kỳ dự thảo sửa đổi các Quy định tại Phần 170 và 570 của Bộ luật Liên bang (Code of Federal Regulations - CFR), chuyển đổi chương trình thông báo “được công nhận chung là an toàn” (Generally Recognized as Safe - GRAS) từ tự nguyện sang bắt buộc đối với các chất dùng trong thực phẩm cho người hoặc thức ăn cho động vật. Theo đề xuất, tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu đưa một chất vào thương mại giữa các liên bang dưới dạng GRAS sẽ phải gửi thông báo tới Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (The Food and Drug Administration - FDA) để trình bày cơ sở kết luận chất đó đáp ứng tiêu

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						chuẩn GRAS, trừ một số trường hợp ngoại lệ (có thời hạn cho phép thực hiện nộp hồ sơ rút gọn đối với một số mục đích sử dụng nhất định của các chất đã được lưu hành trên thị trường thay vì phải nộp thông báo GRAS đầy đủ ban đầu). Quy định áp dụng đối với các chất được sử dụng trực tiếp trong thực phẩm cũng như các chất tiếp xúc gián tiếp với thực phẩm, bao gồm bao bì và vật liệu tiếp xúc với thực phẩm. Đối với các chất đã được đưa vào thương mại giữa các liên bang trước khi quy định có hiệu lực, FDA đề xuất áp dụng cơ chế nộp hồ sơ tinh gọn và mở rộng cơ chế miễn trừ theo ngưỡng quy định đối với các chất có mức phơi nhiễm cực thấp, không gây rủi ro đáng kể đối với sức khỏe. FDA sẽ tiến hành đánh giá sơ bộ trong vòng 45 ngày để quyết định thụ lý hồ sơ. Sau khi thụ lý, quy trình đánh giá chính thức sẽ diễn ra trong 180 ngày (có thể gia hạn thêm 90 ngày, tối đa 2 lần). Thông báo phải nộp điện tử và tài liệu tiếng nước ngoài phải có dịch tiếng Anh. Các chất đã có trên thị trường trước ngày quy định có hiệu lực được áp dụng lựa chọn nộp hồ sơ đơn giản hóa trong vòng 1 năm. Thời gian tuân thủ dự kiến là 18 tháng sau khi quy định có hiệu lực. Thời hạn góp ý trước ngày 09/12/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
3	G/SPS/N/KOR/851	ATTP	Hàn Quốc	12/8/2026	Hàn Quốc dự thảo sửa đổi Quy định thi hành Luật về ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm, bổ sung một số chất gây dị ứng phải ghi nhãn.	Hàn Quốc dự thảo sửa đổi Quy định thi hành Luật về ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm, bổ sung một số chất gây dị ứng phải ghi nhãn. Cụ thể, Hàn Quốc đề xuất bổ sung mè (vừng), hạt tía tô, hạnh nhân và hạt điều vào danh mục các chất gây dị ứng bắt buộc phải ghi nhãn trên thực phẩm. Việc mở rộng danh mục được xem xét trên cơ sở tỷ lệ mắc dị ứng, mức độ nghiêm trọng và sự hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất làm rõ và tăng cường các tiêu chí xử phạt đối với hành vi ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm không phù hợp, bao gồm việc sử dụng một số cụm từ có thể gây hiểu nhầm về sản phẩm hoặc quảng cáo sản phẩm như được bác sĩ, dược sĩ, giáo sư đại học hoặc các chuyên gia khác bảo chứng, chỉ định, công nhận, giới thiệu, hướng dẫn hoặc sử dụng. Đặc biệt, dự thảo bổ sung quy định xử phạt đối với quảng cáo sử dụng âm thanh, hình ảnh hoặc video giả được tạo bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI), khó phân biệt với nội dung thực tế, nếu quảng cáo có khả năng khiến người tiêu dùng hiểu nhầm rằng các chuyên gia liên quan bảo chứng, chỉ định, công nhận, giới thiệu, hướng dẫn hoặc sử dụng thực phẩm. Riêng quy định bổ sung các chất gây dị ứng vào danh mục bắt buộc ghi nhãn dự kiến áp dụng từ ngày 01/01/2028. Các quy định xử phạt mới đối với quảng cáo sử dụng nội dung do AI tạo ra dự kiến có hiệu lực từ ngày 27/11/2026. Thời hạn góp ý trước ngày 11/10/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
4	G/SPS/N/JOR/49	CNTY	Gioóc-đa-ni	05/8/2026	Gioóc-đa-ni dự thảo Tiêu chuẩn DJS 2013-2:2026 (Lần 2) quy định về các chỉ tiêu vi sinh vật đối với thực phẩm.	Gioóc-đa-ni dự thảo Tiêu chuẩn DJS 2013-2:2026 (Lần 2) quy định về các chỉ tiêu vi sinh vật đối với thực phẩm. Cụ thể, dự thảo quy định các giới hạn vi sinh bắt buộc cho cả ba nhóm: thịt và gia cầm, thủy hải sản, trứng và sản phẩm từ trứng. Dự thảo áp dụng cho các nhóm sản phẩm chính: thịt và gia cầm tươi (gồm thịt đỏ, gia cầm nguyên con/cắt miếng, thịt băm, nội tạng, thịt ướp muối/hun khói, thịt lên men, sản phẩm thịt đã qua xử lý nhiệt); cá và thủy sản (gồm cá tươi/đông lạnh, cá hun khói, cá ướp muối, động vật thân mềm hai mảnh vỏ, giáp xác, sản phẩm tẩm bột đông lạnh); trứng và sản phẩm trứng (gồm trứng tươi, trứng lòng thanh trùng, bột trứng). Các chỉ tiêu vi sinh được kiểm soát bao gồm: tổng vi sinh vật hiếu khí, <i>Salmonella</i> (không có trong 25g), <i>E. coli</i> O157:H7 (không có trong 25g), <i>Listeria monocytogenes</i> (không có trong 25g), <i>Staphylococcus aureus</i>, <i>Campylobacter jejuni</i>, <i>Clostridium perfringens</i>, <i>Bacillus cereus</i>, <i>Enterobacteriaceae</i> và <i>Vibrio parahaemolyticus</i>, với các giới hạn cụ thể theo từng nhóm sản phẩm (n = 5, c = 0-3, m và M khác nhau). Ngoài ra, tiêu chuẩn còn quy định danh mục ký sinh trùng có hại cho sức khỏe cần kiểm soát (<i>Anisakis</i>, <i>Gnathostoma</i>, <i>Opisthorchis</i>, <i>Paragonimus</i>...) và giới hạn tối đa đối với ký sinh trùng không gây hại trong sản phẩm thủy sản. Dự thảo dự kiến thông qua ngày 01/10/2026, công bố ngày 01/11/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/02/2027. Thời hạn góp ý trước ngày 04/10/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
5	G/SPS/N/CHL/894	CNTY	Chi-lê	05/8/2026	Chi-lê dự thảo Quy định các yêu cầu vệ sinh thú y đối với việc nhập khẩu động vật họ ngựa vào Chile theo chế độ tạm nhập tái xuất, đồng thời bãi bỏ Quyết định số 2.492/2019.	Chi-lê dự thảo Quy định các yêu cầu vệ sinh thú y đối với việc nhập khẩu động vật họ ngựa vào Chi-lê theo hình thức tạm nhập tái xuất phục vụ mục đích thi đấu hoặc triển lãm, với thời gian lưu trú tối đa là 90 ngày. Dự thảo nghiêm cấm việc sử dụng các động vật thuộc diện trên cho mục đích nhân giống, sinh sản (kể cả thụ tinh nhân tạo) hay bất kỳ hình thức tiếp xúc giao phối nào với động vật khác. Dự thảo quy định các yêu cầu nghiêm ngặt về xét nghiệm, tiêm phòng, cách ly và chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với hàng loạt bệnh truyền nhiễm ở ngựa (như dịch tả ngựa, viêm tử cung truyền nhiễm, bệnh Durina, viêm não ngựa, thiếu máu truyền nhiễm, cúm ngựa, bệnh do ve Piroplasmosis, viêm động mạch, bệnh loét mũi truyền nhiễm - Glanders, đại, nhiệt thán, v.v.) phù hợp với tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH). Ngoài ra, dự thảo cũng quy định các yêu cầu chung về việc điều trị ký sinh trùng, gắn vi mạch (microchip) nhận dạng, kiểm tra lâm sàng trước khi xuất phát, điều kiện vận chuyển an toàn sinh học và bắt buộc phải có Giấy chứng nhận thú y quốc tế (CVI). Sau khi nhập cảnh vào Chi-lê, động vật phải được cách ly tối thiểu 3 ngày tại các cơ sở được Cơ quan Nông nghiệp và Chăn nuôi Chi-lê (Servicio Agrícola y Ganadero – SAG) cấp phép. Dự thảo dự kiến được thông qua ngay khi công bố trên Công báo và sẽ có hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày công bố (đồng thời bãi bỏ và thay thế Quyết định số 2.492/2019). Thời hạn góp ý trước ngày 04/10/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
6	G/SPS/N/JOR/48	ATTP	Gioóc-đa-ni	04/8/2026	Gioóc-đa-ni dự thảo cấm sử dụng một số nguyên liệu tạo hương khói trong thực phẩm và quy định giai đoạn chuyển tiếp.	Gioóc-đa-ni dự thảo cấm sử dụng một số nguyên liệu tạo hương khói trong thực phẩm và quy định giai đoạn chuyển tiếp. Theo đó, Gioóc-đa-ni sẽ cấm nhập khẩu và sử dụng các nguyên liệu tạo hương khói sơ cấp SF-001, SF-002, SF-003, SF-004, SF-005, SF-006, SF-008 và SF-009 trong sản xuất thực phẩm do các nguyên liệu này chứa các chất được đánh giá có nguy cơ gây hại đối với sức khỏe con người theo Quy định (EU) 2024/2067 của Liên minh châu Âu. Đồng thời, các giấy phép nhập khẩu đã cấp trước đây đối với các nguyên liệu này sẽ bị hủy bỏ. Dự thảo quy định giai đoạn chuyển tiếp, cho phép các sản phẩm thực phẩm có chứa các nguyên liệu tạo hương khói nêu trên tiếp tục được lưu thông trên thị trường đến ngày 31/12/2026; riêng phô mai, các sản phẩm từ thịt, sản phẩm thủy sản (bao gồm trứng cá, động vật thân mềm và động vật giáp xác) được phép lưu thông đến ngày 31/12/2029. Dự thảo dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2027. Thời hạn góp ý trước ngày 03/10/2026.

2. Danh sách thông báo có hiệu lực

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
1	G/SPS/N/THA/806/Add.1	BCT	Thái Lan	13/8/2026	Thái Lan ban hành Quy định về sữa dê và sữa dê có hương vị.	Thái Lan ban hành Quy định về sữa dê và sữa dê có hương vị. Trước đó, dự thảo Quy định trên đã được thông báo tại Thông báo số 470 của Bộ Y tế Thái Lan đối với “Sữa dê và sữa dê có hương vị” đồng thời đã được đăng tải xin ý kiến Thành viên WTO tại số G/SPS/N/THA/806 ngày 08/01/2026. Quy định được đăng trên Công báo Thái Lan ngày 04/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 05/8/2026. Quy định này áp dụng đối với các sản phẩm sữa dê và sữa dê có hương vị, bao gồm các yêu cầu nghiêm ngặt về phương pháp xử lý nhiệt đối với sản phẩm; trong đó đề cập chi tiết đến phương pháp thanh trùng (Pasteurization), tiệt trùng thương mại (Commercial sterilization), cũng như hệ thống chế biến và đóng gói vô trùng (Aseptic processing and aseptic packaging systems). Đồng thời, quy định đặt ra các yêu cầu về chất lượng, vệ sinh và kiểm soát vi sinh vật, bao gồm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> (<i>E. coli</i>). Đối với các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh, quy định nêu rõ các yêu cầu về giới hạn vi sinh vật và điều kiện xử lý nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm. Ngoài ra, các tiêu chuẩn liên quan đến bao bì, ghi nhãn, điều kiện bảo quản và kiểm soát chất lượng sản phẩm cũng được quy định đồng bộ. Đáng chú ý, nhằm đảm bảo lộ trình thực thi, Thông báo quy định thời gian chuyển tiếp là 02 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành; yêu cầu các cơ sở sản xuất và nhập khẩu phải hoàn tất việc điều chỉnh và tuân thủ đầy

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						đủ các quy định nêu trên trong thời hạn này.
2	G/SPS/N/COL/422/Add.1	CNTY	Cô-lôm-bi-a	13/8/2026	Cô-lôm-bi-a ban hành Nghị quyết về việc triển khai và áp dụng Quyết định Andean số 960 năm 2025 và sổ tay kỹ thuật kèm theo.	Cô-lôm-bi-a ban hành Nghị quyết số 00015843 về việc triển khai và áp dụng Quyết định Andean số 960 năm 2025 và sổ tay kỹ thuật kèm theo. Nghị quyết quy định việc đăng ký, cập nhật, gia hạn và kiểm soát doanh nghiệp, phòng thử nghiệm và các loại sản phẩm dùng trong thú y như dược phẩm, sinh phẩm, thuốc diệt ngoại ký sinh trùng, thuốc diệt côn trùng, chất xua đuổi, chất sát trùng, chất khử trùng, chất sát khuẩn và chất tẩy rửa, bao gồm cả nguyên liệu sản xuất. Theo Nghị quyết, các doanh nghiệp sản xuất, gia công theo hợp đồng, nhập khẩu, lưu kho và phòng thử nghiệm cung cấp dịch vụ cho bên thứ ba phải thực hiện cập nhật đăng ký theo lộ trình từ ngày 01/10/2029 đến chậm nhất là ngày 01/12/2030 tùy nhóm sản phẩm. Điều kiện tiên quyết là doanh nghiệp và phòng thử nghiệm phải hoàn tất cập nhật hồ sơ cơ sở trước khi cập nhật hồ sơ sản phẩm. Nghị quyết cũng quy định chi tiết quy trình cập nhật đăng ký doanh nghiệp, sản phẩm và phòng thử nghiệm, bao gồm nộp hồ sơ điện tử, thẩm định tài liệu (trong 20 đến 30 ngày làm việc), yêu cầu bổ sung hồ sơ, kiểm tra thực địa và đánh giá kỹ thuật (trong 45 ngày làm việc). Cơ quan chức năng của Cô-lôm-bi-a (Instituto Colombiano Agropecuario - ICA) được quyền hủy đăng ký nếu doanh nghiệp không hoàn thiện hồ sơ đúng thời hạn. Đối với cơ sở hoặc phòng thử nghiệm ở nước ngoài, doanh nghiệp phải chi trả chi phí đánh giá, chi phí đi lại và lưu trú của đoàn thanh tra.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Đồng thời, Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết ICA số 1056 năm 1996 (ngoại trừ nội dung về đăng ký thuốc thảo dược), số 588 năm 2000, 69245 năm 2020, 62542 năm 2020, 92288 năm 2021, 093858 năm 2021 (ngoại trừ nội dung về đăng ký phòng thử nghiệm dịch vụ bên thứ ba), 00001578 năm 2022, 7925 năm 2022, 14328 năm 2022 cùng các bản sửa đổi và quy định trái ngược. Quy định được công bố trên Công báo ngày 06/8/2026 và chính thức có hiệu lực từ ngày 02/10/2026.
3	G/SPS/N/TPKM/654/Add.1	ATTP	Đài Loan (Trung Quốc)	12/8/2026	Đài Loan (Trung Quốc) thông báo ban hành quy định về điều kiện sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Inulin được sản xuất bằng enzyme Fructosyltransferase làm thành phần thực phẩm.	Đài Loan (Trung Quốc) thông báo ban hành quy định về điều kiện sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Inulin được sản xuất bằng enzyme Fructosyltransferase làm thành phần thực phẩm (Quy định này đã được thông báo trước đó tại mã G/SPS/N/TPKM/654 ngày 07/01/2025). Theo đó, quy định yêu cầu Inulin phải được sản xuất từ dung dịch đường sucrose thông qua phản ứng enzym fructosyltransferase thu từ chủng vi khuẩn <i>Bacillus sp.</i> 217C-11, sau đó trải qua các bước gia nhiệt, tẩy màu, phân tách, cô đặc và sấy khô. Bất kỳ sản phẩm thực phẩm nào có chứa loại Inulin này đều bắt buộc phải ghi rõ thông tin trên nhãn là “Inulin trong sản phẩm này được sản xuất bằng phản ứng enzym từ đường sucrose”. Đồng thời, nguyên liệu Inulin khi sử dụng phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt như: có dạng bột màu trắng, hàm lượng chất rắn đạt $97 \pm 2\%$, hàm lượng Inulin (với mức độ trùng hợp từ 3 đến 30) đạt từ 94,7% trở lên tính theo trọng lượng khô và tổng hàm lượng các loại đường khác (sucrose, glucose, fructose) không được vượt quá 5,3% tính theo trọng lượng khô.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Ngoài ra, nguyên liệu phải có độ pH nằm trong khoảng 5-7 và tuân thủ các giới hạn an toàn về kim loại nặng, cụ thể: hàm lượng asen, thủy ngân, cadimi đều không được vượt quá 0,01 mg/kg và hàm lượng chì không được vượt quá 0,02 mg/kg. Quy định có hiệu lực kể từ ngày 12/8/2026.
4	G/SPS/N/TUR/12/Rev.1/Add.2	CNTY	Thổ Nhĩ Kỳ	11/8/2026	Thổ Nhĩ Kỳ ban hành Quy định sửa đổi các yêu cầu vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật.	Thổ Nhĩ Kỳ ban hành Quy định sửa đổi các yêu cầu vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật. Quy định được công bố trên Công báo ngày 21/7/2026, số 33316 về việc bổ sung các yêu cầu đối với cơ sở giết mổ động vật và gia cầm. Trước đó, các nội dung sửa đổi của Quy định đã được thông báo tới WTO tại G/SPS/N/TUR/12/Rev.1 ngày 23/9/2024 nhưng chưa được công bố và ban hành. Theo đó, quy định yêu cầu các cơ sở giết mổ phải quản lý thông tin động vật giết mổ bằng hệ thống điện tử; lắp đặt hệ thống camera giám sát có góc quay rộng, độ phân giải cao và lưu trữ dữ liệu ít nhất 01 tháng để theo dõi động vật sống, thân thịt, phụ phẩm và hoạt động của nhân viên, đồng thời cho phép cơ quan quản lý truy cập. Quy định cũng bổ sung các yêu cầu về cố định và giết mổ động vật, không được chỉ sử dụng phương pháp kẹp cơ học chân để cố định động vật, không được treo hoặc nâng động vật bằng chân khi còn tỉnh; thiết bị cố định và giết mổ phải bảo đảm không gây áp lực quá mức, không có sàn trơn, không gây tiếng động hoặc chuyển động đột ngột và không có cạnh sắc gây tổn thương cho động vật.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Đối với cơ sở giết mổ gia cầm, hệ thống camera phải được lắp đặt tại toàn bộ các khu vực xử lý, bao gồm khu vực chờ, treo gia cầm sống, giết mổ, lấy nội tạng, làm lạnh, pha lóc và đóng gói; đồng thời phải có hệ thống theo dõi số lượng gia cầm được giết mổ. Quy định có hiệu lực từ ngày 01/01/2027.
5	G/SPS/N/GBR/134	TTBVT	Vương quốc Anh	11/8/2026	Vương quốc Anh ban hành quy định sửa đổi Danh mục mức giới hạn tối đa dư lượng theo quy định mới đối với hoạt chất flonicamid.	Vương quốc Anh ban hành quy định sửa đổi Danh mục mức giới hạn tối đa dư lượng (Maximum Residue Limit - MRL) đối với hoạt chất flonicamid. Theo đó, điều chỉnh tăng MRL đối với flonicamid để phù hợp với các mục đích sử dụng mới của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật tại thị trường này. Cụ thể, MRL đối với khoai tây được tăng từ mức giới hạn định lượng 0,09 mg/kg lên 0,2 mg/kg; Xà lách/rau diếp từ mức giới hạn định lượng 0,03 mg/kg lên 2 mg/kg; Rau diếp đắng/Rau diếp xoăn lá rộng từ mức giới hạn định lượng 0,03 mg/kg lên 0,6 mg/kg. Các mức MRL không được nêu tại các nội dung điều chỉnh nêu trên được giữ nguyên. Quy định được thông qua, công bố và có hiệu lực từ ngày 31/7/2026.
5	G/SPS/N/GBR/134	TTBVT	Vương quốc Anh	11/8/2026	Vương quốc Anh ban hành quy định sửa đổi Danh mục mức giới hạn tối đa dư lượng theo quy định mới đối với hoạt chất flonicamid.	Vương quốc Anh ban hành quy định sửa đổi Danh mục mức giới hạn tối đa dư lượng (Maximum Residue Limit - MRL) đối với hoạt chất flonicamid. Theo đó, điều chỉnh tăng MRL đối với flonicamid để phù hợp với các mục đích sử dụng mới của sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật tại thị trường này. Cụ thể, MRL đối với khoai tây được tăng từ mức giới hạn định lượng 0,09

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						mg/kg lên 0,2 mg/kg; Xà lách/rau diếp từ mức giới hạn định lượng 0,03 mg/kg lên 2 mg/kg; Rau diếp đắng/Rau diếp xoăn lá rộng từ mức giới hạn định lượng 0,03 mg/kg lên 0,6 mg/kg. Các mức MRL không được nêu tại các nội dung điều chỉnh nêu trên được giữ nguyên. Quy định được thông qua, công bố và có hiệu lực từ ngày 31/7/2026.
6	G/SPS/N/USA/3368/Add.3	ATTP	Hoa Kỳ	07/8/2026	Hoa Kỳ ban hành quyết định dỡ bỏ lệnh hoãn thi hành đối với quy định loại bỏ sử dụng chất tạo màu FD&C Red No. 3.	Hoa Kỳ ban hành quyết định dỡ bỏ lệnh hoãn thi hành đối với quy định loại bỏ sử dụng chất tạo màu tổng hợp FD&C Red No.3 (tên gọi khác Erythrosine, E127 hay Đỏ số 3). Cụ thể, Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (Food and Drug Administration - FDA) đã nhận và xem xét các ý kiến phản đối cùng yêu cầu tổ chức điều trần công khai từ công ty Micro-Tracers, Inc. đối với Quyết định tháng 01/2025 (quy định bãi bỏ các điều khoản 21 CFR 74.303 và 74.1303, chấm dứt việc cho phép sử dụng chất tạo màu FD&C Red No. 3 do có bằng chứng gây ung thư ở chuột đực theo Điều khoản Delaney (Delaney Clause). FDA kết luận rằng các ý kiến phản đối không nêu ra được các căn cứ thực tế trọng yếu để biện minh cho việc tiến hành một phiên điều trần. Các ý kiến về phương pháp thống kê khối u hay việc áp dụng Điều khoản Delaney cho chất đánh dấu màu trong thức ăn chăn nuôi đều bị FDA bác bỏ, đồng thời luật pháp cấm đưa ra mức dung sai an toàn cho bất kỳ chất nào đã được xác định là gây ung thư. Do đó, FDA chính thức từ chối yêu

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						cầu điều trần và dỡ bỏ lệnh hoãn thi hành hành chính kể từ ngày 05/8/2026. Đồng thời, FDA xác nhận giữ nguyên các ngày có hiệu lực của quy định bãi bỏ gốc đã công bố vào ngày 16/01/2025, cụ thể là quy định cấm sử dụng FD&C Red No. 3 trong thực phẩm có hiệu lực từ ngày 15/01/2027 và trong thuốc uống có hiệu lực từ ngày 18/01/2028.
7	G/SPS/N/GBR/133	TTBVTV	Vương quốc Anh	07/8/2026	Vương quốc Anh ban hành mức MRL mới đối với potassium phosphonate trên măng tây.	Vương quốc Anh ban hành mức MRL mới đối với potassium phosphonate trên măng tây. Theo đó, mức MRL của hoạt chất fosetyl-Al trên măng tây được điều chỉnh tăng từ 2 mg/kg lên 30 mg/kg nhằm đáp ứng việc cấp phép lưu hành cho một loại thuốc bảo vệ thực vật mới có chứa potassium phosphonates. Sự điều chỉnh này xuất phát từ việc cả potassium phosphonates và fosetyl-Al (hai hoạt chất đã được Anh phê duyệt) đều phân hủy thành dư lượng axit phosphonic trong nông sản; do vậy, các mức MRL quy định cho fosetyl-Al cũng được áp dụng chung để quản lý potassium phosphonates. Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Anh (Health and Safety Executive - HSE) khẳng định mức dư lượng phát sinh theo tỷ lệ sử dụng mới công bố vẫn nằm dưới ngưỡng tham chiếu về độc tính, hoàn toàn đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, thông báo cũng lưu ý hiện Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Quốc tế (Codex) chưa có quy định về mức giới hạn tối đa dư lượng đối với potassium phosphonates cũng như fosetyl aluminium trên măng tây. Quy định có hiệu lực từ ngày 10/7/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
8	G/SPS/N/USA/3587	TTBVTV	Hoa Kỳ	06/8/2026	Hoa Kỳ ban hành quy định về mức giới hạn tối đa dư lượng đối với hoạt chất permethrin trên tiêu đen.	Hoa Kỳ ban hành quy định về mức giới hạn tối đa dư lượng đối với hoạt chất permethrin trên tiêu đen. Cụ thể, mức MRL của permethrin (CASRN 52645-53-1) trong hoặc trên mặt hàng nông sản thô tiêu đen được quy định ở mức 0,1 (ppm). Quy định được thực hiện theo Đạo luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm (Federal Food, Drug, and Cosmetic Act - FFDCA) dựa trên đơn đề nghị của Hiệp hội Thương mại Gia vị Hoa Kỳ (American Spice Trade Association, Inc.). Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (Environmental Protection Agency - EPA) đã đánh giá rủi ro và kết luận mức giới hạn này an toàn cho sức khỏe cộng đồng. Việc quy định mức 0,1 ppm đối với tiêu đen nhằm hài hòa với mức MRL của Liên minh châu Âu (EU) để thúc đẩy thương mại toàn cầu, do chưa thể hài hòa với mức của Codex là 0,05 ppm dựa trên dữ liệu dư lượng hiện có. Quy định được thông qua, công bố và có hiệu lực từ ngày 04/8/2026. Thời hạn góp ý trước ngày 02/10/2026.
9	G/SPS/N/TUR/161	CNTY	Thổ Nhĩ Kỳ	06/8/2026	Thổ Nhĩ Kỳ ban hành mẫu Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm đối với thuốc thú y tích hợp chữ ký điện tử và mã QR xác thực.	Thổ Nhĩ Kỳ ban hành mẫu Giấy chứng nhận sản phẩm dược phẩm đối với thuốc thú y tích hợp chữ ký điện tử và mã QR xác thực. Việc chuyển đổi giúp đảm bảo tính đồng bộ của chứng từ, bám sát các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao độ tin cậy và chống giả mạo đối với hồ sơ xuất khẩu thuốc thú y. Người dùng hoặc cơ quan hải quan/kiểm dịch nước nhập khẩu chỉ cần quét mã QR trên trang đầu của chứng nhận để kiểm tra tình trạng hiệu lực thực tế (hợp lệ, không

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						hợp lệ, hoặc đã hủy). Hình thức chứng nhận này tuân thủ theo biểu mẫu khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (World Health Organization - WHO). Quy định được thông qua, công bố và có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.
10	G/SPS/N/TUR/23/Rev.1/Add.4	TTBVTV	Thổ Nhĩ Kỳ	06/8/2026	Thổ Nhĩ Kỳ ban hành bản dịch tiếng Anh chính thức của Quy định sửa đổi về Kiểm dịch thực vật và các phụ lục kèm theo.	Thổ Nhĩ Kỳ ban hành bản dịch tiếng Anh chính thức của Quy định sửa đổi về Kiểm dịch thực vật và các phụ lục kèm theo. Bản dịch bao gồm toàn bộ Quy định (gồm các quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, lấy mẫu và phân tích) cùng 11 Phụ lục (danh sách dịch hại kiểm dịch, danh mục sản phẩm bị cấm và phải kiểm dịch, các yêu cầu đặc biệt, mẫu giấy tờ...). Đáng chú ý, tại thông báo trước đó (G/SPS/N/TUR/23/Rev.1/Add.3), từ ngày 04/8/2026, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật bắt buộc phải khai báo đầy đủ các yêu cầu tại Phụ lục 4 (các yêu cầu đặc biệt đối với việc nhập khẩu thực vật và sản phẩm thực vật) để lô hàng được phép nhập khẩu. Thông báo được đăng trên Công báo số 33245 ngày 06/5/2026 và có hiệu lực từ ngày 04/8/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
11	G/SPS/N/TUR/12/Rev.1/Add.1	ATTP, CNTY	Thổ Nhĩ Kỳ	06/8/2026	Thổ Nhĩ Kỳ thu hồi dự thảo Quy định về các quy tắc vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật.	Thổ Nhĩ Kỳ thu hồi dự thảo Quy định về các quy tắc vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật. Dự thảo ban đầu được thông báo tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tại số G/SPS/N/TUR/12 vào năm 2011 và được thông báo sửa đổi tại số G/SPS/N/TUR/12/Rev.1 vào năm 2024 do có nhiều thay đổi đáng kể về phạm vi và nội dung. Tuy nhiên đến nay, dự thảo sửa đổi vẫn chưa được ban hành chính thức, vì vậy Thổ Nhĩ Kỳ quyết định thu hồi lại thông báo G/SPS/N/TUR/12/Rev.1. Thông báo bổ sung chỉ nhằm thông báo việc thu hồi dự thảo, không sửa đổi nội dung, không gia hạn thời gian góp ý và không quy định thời hạn góp ý mới.
12	G/SPS/N/USA/3586	TTBVTV	Hoa Kỳ	05/8/2026	Hoa Kỳ ban hành quy định về mức giới hạn tối đa dư lượng đối với thuốc diệt nấm isofetamid trên một số nông sản.	Hoa Kỳ ban hành quy định về mức giới hạn tối đa dư lượng đối với thuốc diệt nấm isofetamid trên một số nông sản. Theo đó, quy định mức dư lượng isofetamid ở mức 20 ppm đối với vỏ hạnh nhân và 0,15 ppm đối với Nhóm quả hạch (nhóm 14-12); đồng thời loại bỏ mức giới hạn 0,01 ppm trước đây đối với hạt hạnh nhân. Quy định được ban hành trên cơ sở kiến nghị của doanh nghiệp liên quan theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang Hoa Kỳ. Mặt khác, Codex cũng đã quy định mức MRL đối với isofetamid trong hoặc trên hạnh nhân ở mức 0,01 ppm và vỏ hạnh nhân ở mức 0,8 ppm. Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (Environmental Protection Agency - EPA) kết luận mức dư lượng này đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm, tổng mức phơi nhiễm dự

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						kiến không gây hại cho sức khỏe con người, đặc biệt là đối với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Hóa chất này cũng được đánh giá là không có nguy cơ gây ung thư, ngộ độc cấp tính hay mãn tính ở giới hạn cho phép. Quy định được thông qua, công bố và có hiệu lực từ ngày 04/8/2026. Thời hạn góp ý trước ngày 05/10/2026.
13	G/SPS/N/EU/935/Add.1	ATTP, TTBVTV, CLCB	Liên minh châu Âu	04/8/2026	Liên minh châu Âu ban hành Quy định (EU) 2026/1825 ngày 29/7/2026 sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 về việc thiết lập và điều chỉnh mức giới hạn tối đa dư lượng đối với các chất ô nhiễm gồm 3-monochloropropanediol (3-MCPD), este axit béo 3-MCPD và este axit béo glycidyl trong một số loại thực phẩm.	Liên minh châu Âu ban hành Quy định (EU) 2026/1825 ngày 29/7/2026 sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 về việc thiết lập và điều chỉnh mức MRL đối với các chất ô nhiễm gồm 3-monochloropropanediol (3-MCPD), este axit béo 3-MCPD và este axit béo glycidyl trong một số loại thực phẩm (Dự thảo quy định này đã được thông báo trước đó tại Thông báo G/SPS/N/EU/935 ngày 27/3/2026) Từ ngày 01/01/2027, EU chính thức áp dụng các mức MRL mới đối với thực phẩm dành cho trẻ em. Cụ thể, mức tối đa đối với tổng hàm lượng 3-MCPD và các este axit béo của nó được thiết lập ở mức 50 µg/kg, trong khi mức tối đa đối với các este axit béo glycidyl (tính theo glycidol) là 25 µg/kg đối với thức ăn cho trẻ em (baby food) và thực phẩm chế biến từ ngũ cốc dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đồng thời, để đảm bảo tính đồng bộ, mức MRL đối với dầu thực vật, dầu cá và dầu từ sinh vật biển khác dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại thực phẩm này cũng được điều chỉnh hạ xuống lần lượt còn 500 µg/kg đối với 3-MCPD và 250 µg/kg đối với este glycidyl.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Bên cạnh đó, quy định cũng làm rõ rằng mức giới hạn đối với dầu thực vật khác áp dụng chung cho cả dầu ô-liu tinh luyện, đồng thời ghi nhận các phương pháp phân tích gián tiếp đối với este glycidyl sẽ đồng thời xác định các hợp chất 3-MBPD và 3-MIPD do chuyển hóa phân tích. Các sản phẩm thực phẩm dành cho trẻ em và thực phẩm chế biến từ ngũ cốc cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được đưa ra thị trường hợp pháp trước ngày áp dụng vẫn được phép tiếp tục lưu thông cho đến hết hạn sử dụng. Quy định có hiệu lực vào ngày thứ 20 kể từ ngày đăng trên Công báo Liên minh châu Âu và chính thức áp dụng từ ngày 01/01/2027.
14	G/SPS/N/EU/934/Add.1	TTBVTV	Liên minh châu Âu	04/8/2026	Liên minh châu Âu ban hành Quy định 2026/1828 ngày 28/7/2026, sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 về mức MRL đối với tổng delta-9-tetrahydrocannabinol (Δ^9 -THC) trong lá gai dầu để pha chế đồ uống và các sản phẩm đồ uống từ lá gai dầu đã pha sẵn.	Liên minh châu Âu ban hành Quy định 2026/1828 ngày 28/7/2026, sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 về mức MRL đối với tổng delta-9-tetrahydrocannabinol (Δ^9-THC) trong lá gai dầu để pha chế đồ uống và các sản phẩm đồ uống từ lá gai dầu đã pha sẵn (Dự thảo quy định này đã được thông báo trước đó tại Thông báo G/SPS/N/EU/934 ngày 27/3/2026). Theo quy định, dựa trên các đánh giá của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu (EFSA) về nguy cơ sức khỏe do phơi nhiễm Tetrahydrocannabinol (THC), EU bổ sung mức MRL cho hai nhóm sản phẩm cụ thể tại Phụ lục I của Quy định (EU) 2023/915. Cụ thể, mức MRL được ấn định là 40 mg/kg đối với lá gai dầu dùng để pha chế đồ uống (hãm trà thảo mộc) và 0,02 mg/kg đối với các loại trà thảo mộc làm từ lá gai dầu ở dạng pha sẵn.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Quy định cũng đặt ra các yêu cầu cụ thể về nhãn mác đối với lá gai dầu dùng để pha chế đồ uống nhằm đảm bảo an toàn, bao gồm việc ghi rõ các khuyến cáo: sản phẩm chỉ dùng để pha đồ uống (chuẩn bị trà thảo mộc), không dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, tuyệt đối không thêm các thành phần béo (như kem hoặc sữa) trong quá trình hâm trà, đồng thời tuân thủ các quy định quốc gia nghiêm ngặt hơn tại một số quốc gia thành viên. Về điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực, quy định có hiệu lực vào ngày thứ 20 kể từ ngày đăng trên Công báo Liên minh châu Âu và chính thức áp dụng từ ngày 01/01/2027. Các sản phẩm thực phẩm chứa hàm lượng Δ^9-THC được đưa ra thị trường hợp pháp trước ngày 01/01/2027 được phép tiếp tục lưu thông trên thị trường cho đến hết hạn sử dụng.
15	G/SPS/N/EU/921/Add.1	CNTY	Liên minh châu Âu	04/8/2026	Liên minh châu Âu ban hành Quy định (EU) 2026/1712 ngày 20/7/2026 về việc sửa đổi và đính chính Quy định (EU) 2020/1097 đối với các điều kiện cấp phép cho chiết xuất giàu lutein và chiết xuất lutein/zeaxanthin từ cây cúc vạn thọ (<i>Tagetes erecta</i> L.) làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho gia cầm vỗ béo và đẻ trứng, gia cầm ít phổ biến. Đồng thời sửa đổi Quy định (EU) 2025/1928 đối với gà tây nuôi lấy thịt.	Liên minh châu Âu ban hành Quy định (EU) 2026/1712 ngày 20/7/2026 về việc sửa đổi và đính chính Quy định (EU) 2020/1097 đối với các điều kiện cấp phép cho chiết xuất giàu lutein và chiết xuất lutein/zeaxanthin từ cây cúc vạn thọ (<i>Tagetes erecta</i> L.) làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho gia cầm vỗ béo và đẻ trứng, gia cầm ít phổ biến. Đồng thời sửa đổi Quy định (EU) 2025/1928 đối với gà tây nuôi lấy thịt. Các phụ gia này thuộc nhóm “phụ gia cảm quan”, chức năng “chất tạo màu” (Dự thảo quy định này đã được thông báo trước đó tại Thông báo G/SPS/N/EU/921 ngày 24/02/2026). Việc sửa đổi được thực hiện trên cơ sở các khuyến nghị kỹ thuật của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu (EFSA), đồng thời đính chính một số sai sót và cập nhật

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						các điều kiện cấp phép. Theo đó, Quy định bổ sung giới hạn hàm lượng hexane tối đa 290 mg/kg trong phụ gia và quy định rõ hexane là dung môi sử dụng trong quá trình chiết xuất; đồng thời Annex cập nhật tiêu chuẩn kỹ thuật của phụ gia, trong đó hàm lượng benzene không được vượt quá 2 mg/kg. Quy định cũng đính chính thành phần chế phẩm của các phụ gia, quy định chế phẩm ở dạng lỏng hoặc rắn phải có tổng hàm lượng carotenoid từ 0,5% trở lên; sửa mã số định danh của phụ gia (mã 2a161b đối với chiết xuất giàu lutein và mã 2a161bi đối với chiết xuất lutein/zeaxanthin); đính chính thời hạn cấp phép trở lại ngày 16/8/2030; đồng thời cập nhật phương pháp phân tích mới của Phòng thí nghiệm tham chiếu của Liên minh châu Âu. Ngoài ra, Quy định cũng đính chính quy định về giới hạn phối trộn, chỉ sử dụng thuật ngữ “carotenoid” thay cho cụm từ “carotenoid và xanthophyll” nhằm bảo đảm thống nhất với phân loại khoa học. Quy định đưa ra một số điều kiện sử dụng cụ thể. Đối với chiết xuất giàu lutein, hỗn hợp với các carotenoid được phép khác không được vượt quá tổng hàm lượng carotenoid là 80 mg/kg thức ăn hoàn chỉnh. Đối với chiết xuất lutein/zeaxanthin, tổng hàm lượng carotenoid khi phối trộn không được vượt quá 80 mg/kg đối với gà nuôi lấy thịt, gia cầm ít phổ biến nuôi lấy thịt và gà đẻ, nhưng chỉ ở mức 50 mg/kg đối với gia cầm ít phổ biến đẻ trứng. Nhà khai thác kinh doanh thức ăn chăn nuôi phải áp dụng quy trình và biện pháp quản lý nhằm kiểm soát các rủi ro phát sinh trong quá trình sử dụng; trường hợp không thể giảm thiểu đầy đủ rủi ro, phụ gia và premix phải được sử

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						dụng kèm trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp, bao gồm bảo vệ mắt và da. Quy định cũng quy định các điều khoản chuyển tiếp. Cụ thể, các phụ gia chiết xuất giàu lutein, chiết xuất lutein/zeaxanthin từ cây cúc vạn thọ và premix chứa các phụ gia này nếu được sản xuất và dán nhãn trước ngày 10/02/2027 theo quy định áp dụng trước ngày 10/8/2026 thì được tiếp tục đưa ra thị trường và sử dụng đến khi hết hàng tồn kho. Thức ăn hỗn hợp và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chứa các phụ gia này nếu được sản xuất và dán nhãn trước ngày 10/8/2027 theo quy định cũ cũng được tiếp tục lưu thông và sử dụng đến khi hết hàng tồn kho.
16	G/SPS/N/EU/916/Add.1	TTBVT	Liên minh châu Âu	04/8/2026	Liên minh châu Âu ban hành Quy định (EU) số 2026/1314 ngày 15/6/2026, sửa đổi các Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 về việc điều chỉnh mức MRL đối với benomyl, carbendazim và thiophanate-methyl trong hoặc trên một số sản phẩm cụ thể.	Liên minh châu Âu ban hành Quy định (EU) số 2026/1314 ngày 15/6/2026, sửa đổi các Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 về việc điều chỉnh mức MRL đối với benomyl, carbendazim và thiophanate-methyl trong hoặc trên một số sản phẩm cụ thể (Dự thảo quy định này đã được thông báo trước đó tại Thông báo G/SPS/N/EU/916 ngày 05/02/2026). Quyết định này được đưa ra dựa trên các lo ngại về rủi ro sức khỏe, khi carbendazim và benomyl được phân loại là chất gây đột biến và gây độc cho sinh sản, còn thiophanate-methyl được xác định là chất gây rối loạn nội tiết tuyến giáp. Động thái này cũng nhằm thống nhất với tiêu chuẩn quốc tế sau khi Ủy ban Codex Alimentarius chính thức thu hồi tất cả các giới hạn dư lượng tối đa (Codex maximum residue limits - CXLs) đối với tổng ba hoạt chất này vào tháng 11/2025 do thiếu dữ liệu đánh giá độc tính.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Theo đó, EU xóa bỏ mức MRL hiện hành của carbendazim và thiophanate-methyl tại Phụ lục II và Phần B Phụ lục III của Quy định (EC) số 396/2005. MRL của hai chất này được hạ xuống mức giới hạn xác định là 0,01 mg/kg đối với hầu hết các sản phẩm và được đưa vào Phụ lục V. Tuy nhiên, EU quy định mức MRL xác định ngoại lệ là 0,05 mg/kg đối với một số nhóm sản phẩm cụ thể bao gồm trà, cà phê, thảo mộc pha chế, hạt ca cao, carob, hoa bia, các loại gia vị và mật ong. Đáng chú ý, dựa trên đánh giá rủi ro kết hợp, EU hạ MRL về giới hạn xác định đối với carbendazim trên bưởi chùm, cam, xoài, đu đủ; và đối với thiophanate-methyl trên bưởi chùm, cam, quýt, xoài, đu đủ và đậu bắp. Đối với benomyl, do chất này không được phê duyệt tại EU và chưa từng được đánh giá, EU quy định các giá trị MRL mặc định ở giới hạn xác định tương ứng (0,01 mg/kg hoặc 0,05 mg/kg) và đưa vào Phụ lục V. Về định nghĩa dư lượng, EU tách riêng định nghĩa đối với carbendazim và benomyl để quy định các mức MRL riêng biệt. Đồng thời, đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật, định nghĩa dư lượng của carbendazim được đổi thành tổng carbendazim và 5-hydroxy-carbendazim tính theo carbendazim; trong khi định nghĩa đối với thiophanate-methyl được đổi đơn giản thành thiophanate-methyl. Quy định (EC) số 396/2005 trước khi được sửa đổi tiếp tục áp dụng đối với các sản phẩm đã đưa ra thị trường tại EU trước ngày 29/01/2027, ngoại trừ đối với dư lượng carbendazim trên bưởi chùm, cam, đu đủ, xoài; và dư

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						lượng thiophanate-methyl trên bưởi chùm, cam, quýt, đu đủ, xoài. Quy định có hiệu lực vào ngày thứ 20 kể từ ngày đăng trên Công báo của Liên minh châu Âu và áp dụng từ ngày 29/01/2027.
17	G/SPS/N/JPN/1426	TTBVT	Nhật Bản	03/8/2026	Nhật Bản ban hành biện pháp khẩn cấp nhằm giảm thiểu nguy cơ xâm nhập của tuyến trùng nốt sần <i>Meloidogyne enterolobii</i> .	Nhật Bản ban hành biện pháp khẩn cấp nhằm giảm thiểu nguy cơ xâm nhập của tuyến trùng nốt sần <i>Meloidogyne enterolobii</i>. Theo đó, đối với bộ phận dưới mặt đất của cây sống dùng để trồng thuộc 9 chi và 19 loài thực vật nhập khẩu từ các quốc gia và vùng lãnh thổ có nguy cơ (trong đó có Việt Nam) ngoại trừ thực vật sống được nuôi cấy vô trùng, đóng kín trong ống nghiệm, bình cấy và không nhiễm dịch hại kiểm dịch, Cơ quan Bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) của nước xuất khẩu phải chứng nhận rằng cây được sản xuất tại cơ sở hoặc địa điểm sản xuất (bao gồm cơ sở trồng cây) không ghi nhận sự hiện diện của <i>M. enterolobii</i> hoặc đã từng phát hiện nhưng đã được loại bỏ hoàn toàn. Đồng thời, trong suốt quá trình sinh trưởng, cây phải được kiểm tra tại nơi sản xuất; giá thể và bộ phận dưới mặt đất của cây phải được xét nghiệm bằng phương pháp kiểm dịch tuyến trùng phù hợp và xác nhận không nhiễm <i>M. enterolobii</i>. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật hoặc bản sao có chứng thực phải kèm theo khai báo bổ sung xác nhận đáp ứng các yêu cầu theo Quy định Luật Bảo vệ thực vật của Nhật Bản. Biện pháp được áp dụng trên cơ sở các thông tin khoa học mới xác nhận 9 chi và 19 loài thực vật là ký chủ của <i>M. enterolobii</i>, nhằm tăng cường bảo vệ thực vật và

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật gây hại kiểm dịch vào Nhật Bản. Quy định có hiệu lực từ ngày 29/7/2026.

- Nội dung chi tiết được đăng tải tại: www.spsvietnam.gov.vn

- Ghi chú chữ viết tắt liên quan đến các lĩnh vực/đơn vị quản lý nhà nước: ATTP: An toàn thực phẩm (Cục ATTP - Bộ Y tế); TTBVTV: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; CCPT: Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường; CNTY: Chăn nuôi và Thú y; TSKN: Cục Thủy sản và Kiểm ngư; BCT: Bộ Công Thương.